TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HS-ST
Ngày: 14-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Đẹp;

Ông Nguyễn Đình Ly;

Ông Thái Kiến Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hương Trầm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Ngọc L sinh năm 1984 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: xóm Đ, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi tạm trú: số I đường N, khu phố C, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Quang T và bà Mai Thị D; có vợ và có 01 người con, sinh năm 2009; tiền án: ngày 15 tháng 3 năm 2021, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tiền sự: không; nhân thân: ngày 02 tháng 8 năm 2004, bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội "Vận chuyển, lưu hành tiền giả", đã xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 02 năm 2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Ngọc T1 (tên gọi khác: K) sinh năm 1992 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: thôn G, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; nơi ở: nhà T, đường D, khu phố G, phường C, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân T2 và bà Trần Thị L1; có vợ và có 01 người

con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 02 năm 2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hoàng N sinh năm 2004 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp C, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; nơi tạm trú: đường H, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Dương Thị N1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 02 năm 2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

4. Võ Văn T3 (tên gọi khác: K1) sinh năm 2002 tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: ấp M, xã S, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nơi tạm trú: nhà trọ B, đường D, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn C và bà Phạm Thị D1; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: ngày 19 tháng 9 năm 2022, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình Dương quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 14 tháng theo Quyết định số 11/2022/QĐ-TA. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 02 năm 2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Thị Tố Q sinh năm 2001 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: nhà T, đường D, khu phố D, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N2 và bà Lê Thị Thu Ú; bị cáo chưa có chồng và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 02 năm 2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

6. Lê Quốc B sinh năm 2005 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nơi tạm trú: số D, đường D, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L2 và bà Nguyễn Thị T4; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 02 năm 2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

7. Đào Thái B1 sinh năm 1998 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: ấp B, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn B2 và bà Nguyễn Thị D2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 02 năm 2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Đỗ Ngọc L:* Ông Trịnh Văn S, là Luật sư Công ty L5 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Phan Văn Út M sinh năm 2003; địa chỉ: ấp H, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: nhà trọ

T5, đường D, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma tuý của Đỗ Ngọc L:

Đỗ Ngọc L là người sử dụng trái phép chất ma túy (loại Hêrôin). Để có tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài, L đã mua ma túy của những người (không rõ nhân thân, lai lịch) tại Thành phố Hồ Chí Minh đem về chia nhỏ bán cho người mua ma túy để thu lợi bất chính.

Khoảng 10 giờ ngày 18 tháng 02 năm 2023, L nhờ người bạn tên M1 (không rõ nhân thân, lai lịch) chở đến khu vực bến xe M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để đi công việc cá nhân (thực chất là L đi mua ma túy nhưng M1 không biết việc này). Khi đến khu vực bến xe M, L mua của một người nam (không rõ nhân thân, lai lịch) ma túy loại Hêrôin với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để sử dụng và 02 gói nylon miệng kéo dính chứa ma túy loại Methamphetamine (hay còn gọi là ma túy đá) với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để bán cho người mua ma túy. Mua ma túy xong, L đem về phòng trọ của L tại phòng số 05 (nhà T, số E, đường N, khu phố C, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương) và chia ma túy loại Methamphetamine thành 12 (mười hai) đoạn ống hút nhựa hàn kín và 03 (ba) gói nylon hàn kín chứa ma túy loại Methamphetamine. L bỏ 07 (bảy) đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa ma túy loại Methamphetamine và 03 (ba) đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa ma túy loại Hêrôin trong 01 (một) túi vải nhỏ rằn ri, bỏ 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu chứa ma túy loại Hêrôin vào trong túi quần phía trước, bên trái thường mặc; để 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa ma túy loại Methamphetamine dưới nền nhà sát vách tường; để 01 (một) gói nylon hàn kín chứa ma túy loại Methamphetamine ở mặt ghế đặt sát vách tường.

Đến sáng ngày 20 tháng 02 năm 2023, L đến phòng 103, nhà nghỉ A (đường D, khu phố C, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương), bán 02 (hai) gói nylon miệng kéo dính chứa ma túy loại Methamphetamine đã mua vào ngày 18 tháng 02 năm 2023 cho Phạm Ngọc T1 và Võ Ngọc L3 với giá 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Đến khoảng 17 giờ ngày 20 tháng 02 năm 2023, L đến khu vực chợ H1, Thành phố Hồ Chí Minh, tìm gặp một người nam (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 (một) gói nylon miệng kéo dính chứa ma túy loại Methamphetamine với giá 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Sau đó, L đem đến phòng trọ của T1 tại phòng số 06 (nhà T, đường D, khu phố G, phường C, thành phố B, tỉnh Bình Dương) mục đích để hỏi T1 có mua gói ma túy này không nhưng L chưa hỏi. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đến phòng trọ của T1, L để gói ma tuý loại Methamphetamine trên bàn trong phòng trọ, sau đó T1 lấy gói ma tuý để dưới gầm bàn rồi T1 điều khiển xe mô tô đi ra ngoài. Đến khoảng 05 giờ ngày 21 tháng

7 năm 2023, trong khi L và Võ Ngọc L3 đang ở tại phòng số 06 của T1 thì lực lượng Công an tiến hành kiểm tra hành chính phòng của T1, phát hiện trong 01 (một) hộp nhựa ba ngăn màu vàng cam có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng (M) và phát hiện trong túi quần phía trước, bên trái của L đang mặc có 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín hai đầu chứa chất màu trắng (M2-2). Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đỗ Ngọc L, đồng thời khám xét khẩn cấp phòng số 05, nhà trọ G của L. Lúc này, tại phòng của L còn có Đào Thái B1, phát hiện và thu giữ:

01 (một) túi vải nhỏ rằn ri, bên trong có 03 (ba) đoạn ống hút nhựa hàn kín màu xanh nhỏ chứa chất màu trắng, 02 (hai) đoạn ống hút nhựa hàn kín màu vàng sọc đỏ chứa tinh thể màu trắng, 02 (hai) đoạn ống hút nhựa hàn kín màu đỏ sọc trắng chứa tinh thể màu trắng, 03 (ba) đoạn ống hút nhựa hàn kín màu xanh sọc trắng chứa tinh thể màu trắng.

01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín, màu đỏ sọc trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng.

01 (một) cân điện tử màu đen, không nhãn hiệu, còn hoạt động.

01 (một) kéo cắt.

01 (một) đoạn ống nhựa hàn kín một đầu, đầu còn lại cắt vát nhọn.

Tại Kết luận giám định số 99/KL-KTHS(MT) ngày 24 tháng 02 năm 2023, Kết luận giám định bổ sung số 99/KLBS-KTHS(MT) ngày 03 tháng 3 năm 2023, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B:

Các mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,2842 gam (M1-1b); 0,2956 gam (M1-1c); 0,5497 gam (M1-1d); 0,0917 gam (M1-2); 0,0534 gam (M1-3); 99,27 gam (M2-1).

Mẫu chất màu trắng, gửi giám định là ma tuý, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1747 gam (M1-la); 0,2148 gam (M2-2).

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Đỗ Ngọc L là 100,5446 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,3895 gam ma túy loại Hêrôin. L khai nhận mục đích mua ma túy loại Methamphetamine để bán cho người mua ma túy và mua ma túy loại Hêrôin để sử dụng.

Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý và không tố giác tội phạm của Phạm Ngọc T1:

Do cùng là người sử dụng ma túy và quen biết với nhau nên sáng ngày 20 tháng 02 năm 2023, Phạm Ngọc T1 và Võ Ngọc L3 hùn tiền mua ma tuý của Đỗ Ngọc L về chia nhỏ để sử dụng và bán lại cho người mua ma túy. Tín đã bán ma tuý cho Nguyễn Hoàng N được 02 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 18 tháng 02 năm 2023, T1 bán cho N 01 túi nylon chứa ma túy loại Methamphetamine với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tại

phòng số 12 (nhà T, đường H, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương).

Lần thứ hai: Ngày 19 tháng 02 năm 2023, T1 bán cho N 01 túi nylon chứa ma túy loại Methamphetamine với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tại phòng số 12 (nhà T, đường H, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương), nhưng N chưa đưa tiền mua ma túy cho T1.

Khoảng 23 giờ ngày 20 tháng 02 năm 2023, Đỗ Ngọc L đưa 01 (một) gói nylon miệng kéo dính chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 99,27 gam đến phòng trọ của T1. Tín thấy và biết đây là ma tuý loại Methamphetamine do L đưa đến nhưng T1 không ngăn cản hoặc trình báo với cơ quan có thẩm quyền để xử lý mà lấy điện thoại di động của T1 để chụp hình lưu lại xem rồi cất gói ma túy dưới gầm bàn. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, L3 điều khiển xe mô tô biển số 68B1-590.49 đến phòng trọ của T1 để chơi. Khi đến L3 có đem theo 01 (một) túi nylon màu đen có quai xách, bên trong có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng. Đến khoảng 24 giờ cùng ngày, T1 mượn xe mô tô biển số 68B1-590.49 của L3 đem 04 (bốn) túi ma tuý chứa ma túy loại Methamphetamine được giấu trong đôi dép đang đi để tìm người mua ma túy. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21 tháng 02 năm 2023, khi đến khu vực đối diện cổng nhà trọ L6 (đường H, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương), T1 bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện trong đôi dép đang đi của T1 có 02 (hai) đoạn ống hút nhựa hàn kín màu vàng, 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín màu hồng, 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín màu xanh đều chứa chất tinh thể màu trắng. T1 khai nhận là ma túy loại Methamphetamine mà T1 đã mua của Đỗ Ngọc L vào ngày 20 tháng 02 năm 2023 để bán lại cho người mua ma túy. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Ngọc T1, đồng thời khám xét khẩn cấp phòng số 06 của T1, phát hiện và thu giữ:

01 (một) túi nylon màu đen có quai xách, bên trong có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng.

01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại Kết luận giám định bổ sung số 99/KLBS-KTHS(MT) ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Phòng K2 Công an tỉnh B: Các mẫu tinh thể gửi giám định đều là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,2859 gam (M3-2a); 0,1454 gam (M3-2b); 0,1874 gam (M3-2c). Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Phạm Ngọc T1 là 0,6187 gam.

Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của Nguyễn Hoàng N, Võ Văn T3, Trần Thị Tố Q, Lê Quốc B:

Tối ngày 20 tháng 02 năm 2023, Nguyễn Hoàng N và Phạm Ngọc T1 đi ăn cơm tại phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương. Tại đây, T1 cho N 01 (một) gói nylon chứa ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. N đem gói ma túy của T1 cho về phòng trọ của N (phòng số 12, nhà T, đường H, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương) và lấy một ít ma tuý sử dụng, số ma tuý còn lại cất giữ trong phòng. Đến khoảng 20 giờ 30 cùng ngày, Lê Quốc B điều khiển xe

mô tô GUIDA GD110E, biển số 65X3-2986 chở Trần Thị Tố Q đến phòng trọ của N để mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người khác. Tại đây, N lấy gói nylon hàn kín chứa ma túy loại Methamphetamine của T1 bán cho Q với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) nhưng Q chưa đưa tiền cho N. Sau khi mua ma túy, Quốc B chở Q đi về thì Võ Văn T3 gọi bằng app M2 cho Q (lúc này Q đang mượn điện thoại của Quốc B) nói Q gặp T3 để lấy ma túy đem đi bán thì Q đồng ý. Q nói với Quốc B chở Q đến khu vực trước nhà trọ L6 (đường H, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương) gặp T3 để lấy ma túy đem đi bán thì Quốc B đồng ý. Khi đi đến khu vực trước nhà trọ L, T3 đưa cho Q 01 (một) gói nylon màu xanh in chữ "Migita Hương bạc hà" chứa ma túy loại Methamphetamine mà T3 mua của một người tên N3 (không rõ nhân thân, lai lịch) tại thành phố B, tỉnh Bình Dương để bán cho người tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tại khu vực đường D (khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương). Q lấy gói nylon chứa ma túy của T3 đưa cất giấu trong người rồi nói Quốc B chở Q đến gặp Đ để bán ma túy. Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực đường D, Q và Quốc B bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng (M4-1), Q khai nhận là ma túy loại Methamphetamine mua của N để sử dụng và bán cho người mua ma túy và phát hiện 01 (một) gói nylon màu xanh in chữ "Migita Hương bạc hà" chứa chất tinh thể màu trắng (M4-2), Q khai nhận là ma túy loại Methamphetamine của T3 đưa cho Q đi bán. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thị Tố Q, Lê Quốc B, sau đó tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Hoàng N, Võ Văn T3.

Tại Kết luận giám định bổ sung số 99/KLBS-KTHS(MT) ngày 03 tháng 3 năm 2023, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B: Các mẫu tinh thể gửi giám định đều là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,4784 gam (M4-1); 0,2519 gam (M4-2).

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của Đào Thái B1:

Đào Tháo B3 là người sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2015 cho đến khi bị bắt, loại ma túy Thái B1 sử dụng là ma túy loại Methamphetamine. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21 tháng 02 năm 2023, Thái B1 điều khiển xe mô tô HONDA VARIO, biển số 93P2-655.26 đến phòng trọ của L để tìm L mượn tiền mua trả góp điện thoại. Khi đến phòng của L, T đợi khoảng 30 phút nhưng không thấy L về nên lấy chìa khóa phòng của L mà L đưa vào ngày 20/02/2023 để vào ngồi trong phòng chờ L về. Khi vào trong phòng, Thái B1 thấy trên bàn có 01 túi vải nhỏ rằn ri, bên trong có 02 (hai) đoạn ống hút nhựa hàn kín màu cam (M1-1), 05 (năm) đoạn ống hút nhựa hàn kín màu xanh, sọc trắng và 02 (hai) đoạn ống hút nhựa hàn kín màu đỏ, sọc trắng (M1-1c) đều chứa chất tinh thể màu trắng. Thái Bảo biết đây mà ma túy do là người sử dụng trái phép chất ma túy nên Thái B1 cất túi vải nhỏ rằn ri đựng các đoạn ống hút nhựa hàn chứa ma túy vào trong túi quần bên phải đang mặc nhằm cất giữ giùm L. Thái B1 không biết việc L có hoạt động mua bán trái phép chất ma túy. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an tiến hành khám xét khẩn cấp phòng của L, phát hiện trong túi quần bên phải đang mặc của Thái B1 có 01 (một) túi vải nhỏ rằn ri, bên trong có 03

(ba) đoạn ống hút nhựa hàn kín màu xanh nhỏ chứa chất màu trắng (M1-1a), 02 (hai) đoạn ống hút nhựa hàn kín màu vàng sọc đỏ (M1-1b), 02 (hai) đoạn ống hút nhựa hàn kín màu đỏ sọc trắng (M1-1c), 03 (ba) đoạn ống hút nhựa hàn kín màu xanh sọc trắng (M1-1d) đều chứa tinh thể màu trắng, Đào Thái B1 khai nhận là ma túy của L mà Thái B1 cất giữ giùm, khi nào gặp sẽ trả cho L.

Tại Kết luận giám định bổ sung số 99/KLBS-KTHS(MT) ngày 03 tháng 3 năm 2023, Phòng K2 Công an tỉnh B:

Các mẫu chất tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,2842 gam (M1-1b); 0,2956 gam (M1-1c); 0,5497 gam (M1-1d).

Mẫu chất màu trắng, gửi giám định là ma tuý, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1747 gam (M1-la).

Tổng ma túy thu giữ từ Đào Thái B1 là 1,1295 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,1747 ma túy loại Hêrôin.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 03 (ba) bì thư được niêm phong ghi số 99/PC09, bên ngoài giấy niêm phong ghi ngày 21/02/2023 vụ số 99/M1-1; M1-2; M1-3, bên trong chứa 0,6057 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,0563 gam ma túy loại Hêrôin; 02 (hai) bì thư được niêm phong ghi số 99/PC09, bên ngoài giấy niêm phong ghi ngày 21/02/2023 vụ số 99/M2-1; M2-2, bên trong chứa 97,76 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,1322 gam ma túy loại Hêrôin; 02 (hai) bì thư được niêm phong ghi số 99/PC09, bên ngoài giấy niêm phong ghi ngày 21/02/2023 vụ số 99/M3-1; M3-2, bên trong chứa 2,2041 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 99/PC09, bên ngoài giấy niêm phong ghi ngày 21 tháng 02 năm 2023 vụ số 99/M4-1; M4-2, bên trong chứa 0,3562 gam ma túy loại Methamphetamine là vật cấm nên đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) cân tiểu ly màu đen, 01 (một) kéo cắt, 01 (một) đoạn ống nhựa hàn kín một đầu, một đầu cắt vát nhọn của Đỗ Ngọc L dùng để phân chia ma túy; 01 (một) túi vải nhỏ rằn ri dùng để đựng ma túy, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, 01 (một) hộp nhựa ba ngăn màu cam dùng để đựng ma túy hiện không còn giá trị sử dụng tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Realme Note 11 Pro màu xanh đen (còn gọi là điện thoại Readme 5G), số điện thoại 0976 318 689 và 0879 696 6012 của Đỗ Ngọc L sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước điện thoại di động Realme Note 11 Pro màu xanh đen, tịch thu, tiêu hủy số điện thoại 0976 318 689 và số điện thoại 0879 696 6012.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A50 màu xanh đen, số điện thoại 0931 930 379 và số điện thoại 0916 568 632 của Phạm Ngọc T1 sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước điện thoại di động S2 A50 màu xanh đen, tuyên tịch thu, tiêu hủy số điện thoại 0931 930 379 và số điện thoại 0916 568 632.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Samsung màu vàng, không gắn sim điện thoại của Nguyễn Hoàng N đã được N sử dụng trước đó để liên lạc mua trái phép chất ma túy của T1 đề nghị tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động ViVo màu đỏ hồng, số điện thoại 0398 089 624 và 0359 750 235 của Lê Quốc B, Quốc Bảo cho Trần Thị Tố Q mượn điện thoại để liên lạc với Võ Văn T3 nhằm lấy ma túy giao cho Đ, sử dụng vào mục đích phạm tội, đề nghị tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước đối với điện thoại di động ViVo màu đỏ hồng, đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy đối với số điện thoại 0398 089 624 và số điện thoại 0359 750 235.

Đối với xe mô tô YAMAHA EXCITER-1S9A, số khung: RLCE1S9A0GY079080, số máy: 1S9A-079087, biển số 69D1-619.61 thu được của Phạm Ngọc T1, kết quả tra cứu xác định xe mô tô do anh Lý Vủ L4 đứng tên đăng ký xe, hiện anh L4 không có mặt tại nơi cư trú, đi đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng chưa có kết quả, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô GUIDA GD110E, số khung: RRKWCHXUM7X051119, số máy: VHLZS152FMH103279, biển số 65X3-2986 thu được của Lê Quốc B, kết quả tra cứu xác định số khung và loại xe trùng với thông tin đăng ký xe mô tô của ông Võ Minh T6, số máy và biển số xe trùng với thông tin đăng ký xe mô tô của bà Huỳnh Thị Diệu T7. Hiện tại, ông T6 và bà T7 không có mặt tại nơi cư trú, đi đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đúng quy định nhưng không có người liên hệ giải quyết nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô HONDA VARIO, số khung MH1JM4117LK612996, số máy: JM41E-1612433, biển số 93P2-655.26, Đào Thái B1 khai nhận đây là xe Thái B1 mượn của bạn tên Lê Thanh S1 (không rõ nhân thân, lai lịch) để đi lại, kết quả tra cứu xác định xe mô tô do ông Trịnh Văn T8 đứng tên đăng ký xe, ông T8 xác định đã bán xe trên cho người khác không rõ tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đúng quy định nhưng không có người liên hệ giải quyết nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động S2 màu xanh, số điện thoại 0907 553 123 và 0925 398 082 của Đỗ Ngọc L không liên quan đến vụ án nên tuyên trả cho L.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A92 màu xanh đen, không gắn sim điện thoại của Phạm Ngọc T1 không liên quan đến vụ án đề nghị tuyên trả cho T1.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động Oppo Reno4 màu xanh đen, số điện thoại 0974 139 689 của Đào Thái B1 sử dụng vào mục đích cá nhân, không liên quan đến vụ án, đề nghị tuyên trả lại cho Thái B1.

Đối với xe mô tô HONDA VARIO, số khung: MH1JM5115LK628989, số máy: JM51E-1628699, biển số 68B1-590.49 do ông Phan Văn Út M là chủ sở hữu. Ông M có cho bạn là Võ Ngọc L3 (tên gọi khác là M3) mượn để đi uống cà

phê nhưng sau đó không thấy L3 trả lại xe cho ông M. Ông M không biết việc L3 cho Phạm Ngọc T1 mượn xe để đi bán ma túy nên tuyên trả xe cho ông M.

Đối với số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy của Đỗ Ngọc L đề nghị tuyên truy thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với Võ Ngọc L3 là người đưa 01 (một) túi nylon màu đen có quai xách bên trong chứa bộ đồ và 01 gói ma tuý loại Methamphetamine, khối lượng 2,4402 gam (M3-1) (theo Kết luận giám định bổ sung số 99/KLBS-KTHS(MT) ngày 03/3/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B). Do lúc bị bắt T1 khai nhận số ma tuý trên là của T1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không có căn cứ để tạm giữ đối với L3. Hiện tại, L3 đã bỏ đi khỏi nơi cư trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra quyết định truy tìm đối với Võ Ngọc L3, điều tra, xử lý sau.

Đối với người nam đã bán ma túy loại Hêrôin cho Đỗ Ngọc L tại khu vực bến xe M, Thành phố Hồ Chí Minh, người nam đã bán ma túy loại Methamphetamine cho Đỗ Ngọc L tại khu vực chợ H1, Thành phố Hồ Chí Minh, người tên N3 đã bán ma túy cho Võ Văn T3 tại thành phố B, tỉnh Bình Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đang tiến hành điều tra, xác minh, xử lý sau.

Đối với người tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) đã liên hệ với Võ Văn T3 để mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đang tiến hành điều tra, xác minh, xử lý sau.

Đối với người tên M1 (không rõ nhân thân, lai lịch) đã chở Đỗ Ngọc L đi mua ma túy, M1 không biết việc L nhờ chở đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không xử lý đối với M1.

Tại Cáo trạng số: 26/CT-VKS-P2 ngày 19 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo:

Đỗ Ngọc L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Phạm Ngọc T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", "Không tố giác tội phạm", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 390 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nguyễn Hoàng N, Võ Văn T3, Trần Thị Tố Q, Lê Quốc B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đào Thái B1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội với nội dung giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo,

xác định vai trò của các bị cáo, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đối với từng bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc L 20 (hai mươi) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đỗ Ngọc L phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 21 (hai mươi mốt) năm 06 (sáu) tháng tù đến 22 (hai mươi hai) năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 390, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù tội "Không tố giác tội phạm".

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Ngọc T1 phải chấp hành hình phạt chung cho 2 tội là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

Xử phạt bị cáo Võ Văn T3 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Tố Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Đào Thái B1 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Đỗ Ngọc L: thống nhất tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, thống nhất các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, trình bày nguyên nhân, điều kiện hoàn cảnh dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do bản thân là người nghiện ma túy, cần tiền để sử dụng ma túy nên tàng trữ để bán kiếm lời nhằm lấy tiền để mua ma túy sử dụng, lượng ma túy thu giữ được ở mức định lượng đầu khung hình phạt, hoàn cảnh hiện tại của bị cáo

rất khó khăn. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và lo cho gia đình.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, họ đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án và được công bố tại phiên tòa, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ được trong vụ án, phù hợp các kết luận giám định, phù hợp lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại phòng số 06, nhà T, đường D, khu phố G, phường C, thành phố B, tỉnh Bình Dương, Đỗ Ngọc L đã có hành vi tàng trữ 100,5446 gam ma túy loại Methamphetamine để bán trái phép cho người mua ma túy nhằm thu lợi bất chính và tàng trữ trái phép 0,3895 gam ma túy loại Hêrôin tại phòng số 05, nhà T, số E, đường N, khu phố C, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương để sử dụng. Hành vi của Đỗ Ngọc L đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều của 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạm Ngọc T1 đã có hành vi bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Hoàng N vào các ngày 18 và 19 tháng 02 năm 2023 tại phòng số 12, nhà T, đường H, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương, nhưng N chưa đưa tiền mua ma túy; tàng trữ trái phép 0,6187 gam ma túy loại Methamphetamine tại khu vực đối diện cổng nhà trọ L6, đường H, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương để bán trái phép cho người

mua ma túy nhằm thu lợi bất chính. Ngày 20 tháng 02 năm 2023, T1 cho Nguyễn Hoàng N 0,4784 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng nhưng N đã bán trái phép số ma túy này cho Q. Đồng thời, vào ngày 20 tháng 02 năm 2023, T1 đã có hành vi nhìn thấy và biết Đỗ Ngọc L đem ma túy loại Methamphetamine đến phòng của T1 nhưng T1 không ngăn cản hoặc trình báo với cơ quan có thẩm quyền để xử lý. Hành vi của Phạm Ngọc T1 đã cấu thành các tội "Mua bán trái phép chất ma túy", "Không tố giác tội phạm" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 390 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại phòng số 12, nhà T, đường H, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Hoàng N đã có hành vi bán trái phép 0,4784 gam ma túy loại Methamphetamine (do Phạm Ngọc T1 cho N) cho Trần Thị Tố Q nhưng Q chưa đưa tiền mua ma túy.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại khu vực đường D, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương, Võ Văn T3 đã có hành vi bán trái phép 0,2519 gam ma túy loại Methamphetamine cho người tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) nhưng chưa bán được ma túy thì bị phát hiện.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, Trần Thị Tố Q đã có hành vi mua 0,4784 gam ma túy loại Methamphetamine của Nguyễn Hoàng N để sử dụng và bán tại cho người mua ma túy; giúp Võ Văn T3 bán ma túy cho người tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) nhưng chưa bán được ma túy. Lê Quốc B đã có hành vi điều khiển xe mô tô chở Q đi mua ma túy của N nhằm sử dụng và bán tại cho người mua ma túy; chở Q đi lấy ma túy từ T để giúp T3 bán ma túy cho người tên Đ.

Hành vi của Nguyễn Hoàng N, Trần Thị Tố Q, Võ Văn T3, Lê Quốc B đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại phòng số 05, nhà T, số E, đường N, khu phố C, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương, Đào Thái B1 đã có hành vi cất giấu 1,1295 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,1747 ma túy loại Hêrôin giùm cho Đỗ Ngọc L để sau này gặp L sẽ đưa lại cho L. Hành vi của Đào Thái B1 đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Như vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo về các tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý. Vi phạm các quy định về chế độ quản lý các chất ma túy không những gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe con người và sự phát triển lành mạnh của xã hội, là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm hình sự và tệ nạn xã hội. Với mục đích để có ma túy sử dụng và có tiền để sử dụng, các bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất

ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là trái pháp luật, nếu bị phát hiện sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng các bị cáo vẫn cố ý mua bán trái phép chất ma túy với trọng lượng lớn, điều đó cho thấy các bị cáo bất chấp hậu quả và xem thường pháp luật, bị cáo T1 biết rõ hành vi bán ma túy của L nhưng không tố giác để cơ quan chức năng xử lý là vi phạm pháp luật. Hiện nay, tình hình mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn đang diễn biến phức tạp tại địa bàn tỉnh Bình Dương nên đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo cần phải xử phạt mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục, trừng trị đối với các bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa cho xã hội.

[5] Vai trò của từng bị cáo trong vụ án như sau:

Bị cáo Đỗ Ngọc L tàng trữ 100,5446 gam ma túy loại Methamphetamine để bán trái phép cho người mua ma túy nhằm thu lợi bất chính và tàng trữ trái phép 0,3895 gam ma túy loại Hêrôin để sử dụng. Bị cáo có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và một nhân thân bị Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội "Vận chuyển, lưu hành tiền giả", bản thân bị cáo phải hiểu rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng. Tuy nhiên, bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và hậu quả để tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với mức độ ngày càng nghiêm trọng hơn. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo nghiêm khắc nhất và cao hơn các bị cáo khác trong vụ án để bị cáo thấy được tính nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo Phạm Ngọc T1 có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hoàng N hai lần; tàng trữ trái phép 0,6187 gam ma túy để bán trái phép cho người mua ma túy nhằm thu lợi bất chính. Ngày 20 tháng 02 năm 2023, T1 cho Nguyễn Hoàng N 0,4784 gam ma túy để sử dụng. Đồng thời, vào ngày 20 tháng 02 năm 2023, T1 nhìn thấy và biết Đỗ Ngọc L đem ma túy đến phòng của T1 nhưng T1 không ngăn cản cũng không trình báo với cơ quan có thẩm quyền để xử lý nên vai trò của bị cáo T1 được xếp tiếp sau bị cáo L.

Bị cáo Nguyễn Hoàng N có hành vi bán trái phép 0,4784 gam ma túy cho Trần Thị Tố Q; Võ Văn T3 đã có hành vi bán trái phép 0,2519 gam ma túy cho người tên Đ; Trần Thị Tố Q đã có hành vi mua 0,4784 gam ma túy loại của Nguyễn Hoàng N để sử dụng và bán tại cho người mua ma túy, giúp Võ Văn T3 bán ma túy cho người tên Đ nên vai trò của các bị cáo này là ngang bằng nhau.

Bị cáo Đào Thái B1 đã có hành vi cất giấu 1,1295 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,1747 ma túy loại Hêrôin để sử dụng nên vai trò thấp nhất trong vụ án.

Căn cứ vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để có mức hình phạt cho phù hợp.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Ngọc L đã có một tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới, thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và mức hình phạt đối với bị cáo L là phù hợp. Riêng mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo còn lại là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[9] Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo L thống nhất tội danh và khung hình phạt mà Viện Kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, đồng ý các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đã đề nghị cho bị cáo là phù hợp. Việc đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp hơn mức mà Viện kiểm sát đã đề nghị cho các bị cáo là không có căn cứ.

[10] Xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án:

Tịch thu tiêu hủy gồm:

Đối với 03 (ba) bì thư được niêm phong ghi số 99/PC09, bên ngoài giấy niêm phong ghi ngày 21/02/2023 vụ số 99/M1-1; M1-2; M1-3, bên trong chứa 0,6057 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,0563 gam ma túy loại Hêrôin; 02 (hai) bì thư được niêm phong ghi số 99/PC09, bên ngoài giấy niêm phong ghi ngày 21/02/2023 vụ số 99/M2-1; M2-2, bên trong chứa 97,76 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,1322 gam ma túy loại Hêrôin; 02 (hai) bì thư được niêm phong ghi số 99/PC09, bên ngoài giấy niêm phong ghi ngày 21/02/2023 vụ số 99/M3-1; M3-2, bên trong chứa 2,2041 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 99/PC09, bên ngoài giấy niêm phong ghi ngày 21 tháng 02 năm 2023 vụ số 99/M4-1; M4-2, bên trong chứa 0,3562 gam ma túy loại Methamphetamine là vật cấm nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) cân tiểu ly màu đen, 01 (một) kéo cắt, 01 (một) đoạn ống nhựa hàn kín một đầu, một đầu cắt vát nhọn của Đỗ Ngọc L dùng để phân chia ma túy; 01 (một) túi vải nhỏ rằn ri dùng để đựng ma túy, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, 01 (một) hộp nhựa ba ngăn màu cam dùng để đựng ma túy hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Realme Note 11 Pro màu xanh đen (còn gọi là điện thoại Readme 5G), số điện thoại 0976 318 689 và 0879 696 6012 của Đỗ Ngọc L sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A50 màu xanh đen, số điện thoại 0931 930 379 và số điện thoại 0916 568 632 của Phạm Ngọc T1 sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Samsung màu vàng, không gắn sim điện thoại của Nguyễn Hoàng N đã được N sử dụng trước đó để liên lạc mua trái phép chất ma túy của T1 nên tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động ViVo màu đỏ hồng, số điện thoại 0398 089 624 và 0359 750 235 của Lê Quốc B, Quốc B1 cho Trần Thị Tố Q mượn điện thoại để liên lạc với Võ Văn T3 nhằm lấy ma túy giao cho Đ, sử dụng vào mục đích phạm tội nên tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô YAMAHA EXCITER-1S9A, số khung: RLCE1S9A0GY079080, số máy: 1S9A-079087, biển số 69D1-619.61 thu được của Phạm Ngọc T1, kết quả tra cứu xác định xe mô tô do anh Lý Vủ L4 đứng tên đăng ký xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đúng quy định nhưng không có người liên hệ giải quyết nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô GUIDA GD110E, số khung: RRKWCHXUM7X051119, số máy: VHLZS152FMH103279, biển số 65X3-2986 thu được của Lê Quốc B, kết quả tra cứu xác định số khung và loại xe trùng với thông tin đăng ký xe mô tô của anh Võ Minh T6, số máy và biển số xe trùng với thông tin đăng ký xe mô tô của chị Huỳnh Thị Diệu T7. Hiện tại, anh T6 và chị T7 không có mặt tại nơi cư trú, đi đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đúng quy định nhưng không có người liên hệ giải quyết nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô HONDA VARIO, số khung MH1JM4117LK612996, số máy: JM41E-1612433, biển số 93P2-655.26, Đào Thái B1 khai nhận đây là xe Thái Bảo mượn của bạn tên Lê Thanh S1 (không rõ nhân thân, lai lịch) để đi lại, kết quả tra cứu xác định xe mô tô do ông Trịnh Văn T8 đứng tên đăng ký xe, ông T8 xác định đã bán xe trên cho người khác không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đúng quy định nhưng không có người liên hệ giải quyết nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy màu xanh, số điện thoại 0907 553 123 và 0925 398 082 của Đỗ Ngọc L không liên quan đến vụ án nên tuyên trả cho L.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A92 màu xanh đen, không gắn sim điện thoại của Phạm Ngọc T1 không liên quan đến vụ án tuyên trả cho T1.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động OPPO Reno4 màu xanh đen, số điện thoại 0974 139 689 của Đào Thái B1 sử dụng vào mục đích cá nhân, không liên quan đến vụ án, đề nghị tuyên trả lại cho Thái B1.

Đối với xe mô tô HONDA VARIO, số khung: MH1JM5115LK628989, số máy: JM51E-1628699, biển số 68B1-590.49 do ông Phan Văn Út M là chủ sở

hữu. Ông M có cho bạn là Võ Ngọc L3 (tên gọi khác là M3) mượn để đi uống cà phê nhưng sau đó không thấy L3 trả lại xe cho ông M. Ông M không biết việc L3 cho Phạm Ngọc T1 mượn xe để đi bán ma túy nên tuyên trả xe cho ông M.

Trong quá trình mua bán ma túy, bị cáo Đỗ Ngọc L thu lợi số tiền 2.700.000 đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) nên buộc bị cáo L nộp lại sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với Võ Ngọc L3 là người đem 01 (một) túi nylon màu đen có quai xách bên trong chứa bộ đồ và 01 gói ma tuý loại Methamphetamine, khối lượng 2,4402 gam. Do lúc bị bắt T1 khai nhận số ma tuý trên là của T1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B không có căn cứ để tạm giữ đối với L3. Hiện tại, L3 đã bỏ đi khỏi nơi cư trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra Quyết định truy tìm đối với Võ Ngọc L3, điều tra, xử lý sau là phù hợp.

Đối với người nam đã bán ma túy loại Hêrôin cho Đỗ Ngọc L tại khu vực bến xe M, Thành phố Hồ Chí Minh, người nam đã bán ma túy loại Methamphetamine cho Đỗ Ngọc L tại khu vực chợ H1, Thành phố Hồ Chí Minh, người tên N3 đã bán ma túy cho Võ Văn T3 tại thành phố B, tỉnh Bình Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đang tiến hành điều tra, xác minh, xử lý sau là đúng quy định.

Đối với người tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) đã liên hệ với Võ Văn T3 để mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đang tiến hành điều tra, xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với người tên M1 (không rõ nhân thân, lai lịch) đã chở Đỗ Ngọc L đi mua ma túy. M1 không biết việc L nhờ chở đi mua ma túy do L nói là L đi có công việc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B không xử lý đối với M1 là có căn cứ.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Ngọc L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Phạm Ngọc T1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Không tố giác tội phạm".

Các bị cáo Nguyễn Hoàng N, Võ Văn T3, Trần Thị Tố Q, Lê Quốc B phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị cáo Đào Thái B1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc L 20 (hai mươi) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đỗ Ngọc L phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 21 (hai mươi mốt) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 02 năm 2023.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, khoản 1 Điều 390, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T1 07 (bảy) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và 01 (một) năm tù về tội "Không tố giác tội phạm".

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Ngọc T1 phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 02 năm 2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 02 (hai) năm tù thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 02 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Võ Văn T3 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 02 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Tố Q 02 (hai) năm tù thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 02 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc B 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 02 năm 2023.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Đào Thái B1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 02 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy gồm:

03 (ba) bì thư được niêm phong ghi số 99/PC09, bên ngoài giấy niêm phong ghi ngày 21/02/2023 vụ số 99/M1-1; M1-2; M1-3 và dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật HÌnh sự - Công an tỉnh B;

02 (hai) bì thư dược niêm phong ghi số 99/PC09, bên ngoài giấy niêm phong ghi ngày 21/02/2023 vụ số 99/M2-1; M2-2 và dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh B;

02 (hai) bì thư được niêm phong ghi số 99/PC09, bên ngoài giấy niêm phong ghi ngày 21/02/2023 vụ số 99/M3-1; M3-2 và dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh B;

01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 99/PC09, bên ngoài giấy niêm phong ghi ngày 21/02/2023 vụ số 99/M4-1; M4-2 và dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh B; 01 (một) cân tiểu ly màu đen, 01 (một) kéo cắt, 01 (một) đoạn ống nhựa hàn kín một đầu, một đầu cắt nhọn, 01 (một) túi vải nhỏ rằn ri dùng để đựng ma túy, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma tuý, 01 (một) hộp nhựa ba ngăn màu cam.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm:

Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, số loại EXCITER-1S9A, xylanh 134,4cm^3, biển số 69D1-619.61; có số khung, số máy không đổi, số khung: RLCE1S9A0GY 079080, số máy: 1S9A- 079087, tình trạng xe cũ qua sử dụng, không chìa khoá, không kính chiếu hậu, không bọc sên, không kiểm tra tình trạng hoạt động;

Xe mô tô hai bánh (kiểu dáng Wave) nhãn hiệu GUIDA, số loại GD110E, xylanh 109cm^3, biển số 65X3-2986; có số khung, số máy không đổi, số khung: RRKWCHXUM7X 051119, số máy: VHLZS152FMH 103279, tình trạng xe cũ qua sử dụng, không chìa khoá, không kính chiếu hậu, không bửng, không bọc sên, không có vè trước, không có mặt nẹ phía trước không kiểm tra tình trạng hoạt động;

Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, số loại VARIO, xylanh 124cm^3, biển số 93P2-655.26; có số khung, số máy không đổi, số khung: MH1JM4117LK612996, số máy: JM41E-1612433, tình trạng xe cũ qua sử dụng, không chìa khoá, không kính chiếu hậu, không kiểm tra tình trạng hoạt động;

01 (một) điện thoại di động Realme Note 11 Pro màu xanh đen, bên trong có gắn 02 sim;

01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy màu xanh, bên trong có gắn 02 sim;

01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A50 màu xanh đen, bên trong có gắn 02 sim;

01 (một) điện thoại di động ViVo màu đỏ hồng, bên trong có gắn 02 sim;

01 (một) điện thoại di động Samsung màu vàng, không gắn sim, phía sau lưng có ghi chữ H, điện thoại bị bể màn hình và lưng, điện thoại hư hỏng không lên nguồn nên không đọc được số IME;

01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A92 màu xanh đen, không gắn sim, phía sau lưng có ghi chữ ĐT.Bảo MP, điện thoại không lên nguồn nên không đọc được số IME;

Tuyên trả lại gồm:

Trả cho ông Phan Văn Út M một xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA, số loại VARIO, xylanh 124cm^3, biển số 68B1-590,49; có số khung, số máy không đổi, số khung: MH1JM5115LK 628989, số máy: JM51E-1628699, tình trạng xe cũ qua sử dụng, không chìa khoá, không kính chiếu hậu, không bửng, không kiểm tra tình trạng hoạt động;

Trả cho bị cáo Đỗ Ngọc L 01 (một) điện thoại đi động Oppo Reno4 màu xanh đen, bên trong có gắn 01 sim.

Trả cho bị cáo Phạm Ngọc T1 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A92 màu xanh đen, không gắn sim điện thoại.

Trả cho bị cáo Đào Thái B1 01 (một) điện thoại di động Oppo Reno4 màu xanh đen, số điện thoại 0974 139 689.

(Vật chứng được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 8 năm 2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

Buộc bị cáo Đỗ Ngọc L nộp lại 2.700.000 (hai triệu bảy trăm nghìn) đồng số tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Án phí sơ thẩm: các bị cáo Đỗ Ngọc L, Phạm Ngọc T1, Nguyễn Hoàng N, Võ Văn T3, Trần Thị Tố Q, Lê Quốc B, Đào Thái B1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.